TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm**

2. Ông **Nguyễn Văn Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Lê Thị Thúy H**, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Phạm Thanh T**, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh T do mai mối, không có tìm hiểu, vì thương cha mẹ nên chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vàm Láng. Sau khi cưới anh chị sống chung gia đình chồng được 03 năm thì anh chị ra ngoài cất nhà ở riêng cho đến nay. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cải vã, cứ mỗi lần anh đi nhậu về là kiếm chuyện, đánh đập chị, rồi đập phá đồ đạc trong nhà, anh T chơi cờ bạc như đá gà, chơi gà trên mạng, chơi số đề, anh T đánh chị nhiều lần vào những chỗ hiểm, nhưng

thương con nên chị chịu đựng, anh T thường xuyên đuổi hai mẹ con chị ra khỏi nhà vì anh nghi ngờ chị ngoại tình và nghi ngờ con không phải là con chung của anh chị. Nhận thấy thể tiếp tục chung sống nên chị không còn sống chung với nhà của anh T từ ngày 21/10/2022. Trước khi đi ra khỏi nhà anh T, chị H muốn đưa con theo chị nhưng anh T ngăn cản nên chị có ra báo công an đại phương về việc chị đi ra khỏi nhà anh T không có lấy cắp tài sản, cũng không có theo trai và mong muốn công an địa phương giúp đỡ để được đưa con theo chị, tuy nhiên công an có kêu chị tạm thời không đưa con đi do con đang học hành mà hãy đợi Tòa án giải quyết nên chị vẫn để con ở lại với anh T. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy V, sinh ngày xx/x/xxxx, hiện cháu đang sống chung với anh T. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì anh T làm bốc vác vào ban đêm không có người trông coi con, hơn nữa bé là con gái, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Phạm Thanh T trình bày: Chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị H vẫn không thay đổi. Chính anh trực tiếp bắt gặp chị H chat sex với người yêu cũ, anh đã đưa chị H về quê để nói chuyện với gia đình chị. Do nóng giận quá không kiềm chế được bản thân nên anh có đánh vợ anh có 2 lần, ngoài ra anh không có đánh vợ lần nào khác. Trước đây anh có chơi đá gà và chơi đá gà mạng, nhưng anh T đã bỏ cờ bạc đến nay đã hơn 5 – 6 năm. Anh còn thương vợ nhưng vợ anh đã nhất quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì vợ anh làm công việc bán mỹ phẩm đi suốt không có thời gian để chăm sóc cho con, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy H, cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Thị Thúy V, sinh ngày 17/5/2013 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm Thanh T, sinh năm 1989, ngụ tại khu phố x, thị trấn V, huyện G nên đây là quan hệ "*Tranh chấp ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2 Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Thanh T có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, căn cứ vào lời khai của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cải vã, cứ mỗi lần anh đi nhậu về là kiếm chuyện, đánh đập chị, rồi đập phá đồ đạc trong nhà, anh T chơi cờ bạc như đá gà, chơi gà trên mạng, chơi số đề, anh T đánh chị nhiều lần vào những chỗ hiểm, nhưng thương con nên chị chịu đựng, anh T thường xuyên đuổi hai mẹ con chị ra khỏi nhà vì anh nghi ngờ chị ngoại tình và nghi ngờ con không phải là con chung của anh chị. Anh T xác định còn thương vợ mặc dù chính anh là người trực tiếp bắt gặp chị chat sex với người yêu cũ, nhưng chị H không thừa nhận và chị cương quyết nên anh T thống nhất ly hôn với chị Hằng. Từ những tình tiết nêu trên cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy Vy, sinh ngày 17/5/2013, hiện đang sống chung với anh T. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng có yêu cầu được trực triếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Khi hồ sơ đang trong giai đoạn giải quyết của Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án thì bé V có nguyện vọng được sống chung với mẹ, sau thời gian giải quyết anh T và chị H không thống nhất nên vụ án được chuyển sang Tòa án thụ lý thì bé V phân vân không biết lựa chọn sống với ai nên giao cho Tòa án xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy chị H thực sự muốn chăm sóc cho con chung nên chị H muốn được đưa con theo khi chị ra khỏi nhà anh T, tuy nhiên chị không được phép đưa con theo vì anh T ngăn cản và hơn nữa con chung là bé gái rất cần có sự chỉ dẫn của người mẹ trong sự phát triển tâm sinh lý bình thường của người phụ nữ nên cần giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Thanh T thuận tình ly hôn chị H và anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Thị Thúy V, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị Lê Thị Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Anh Phạm Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028299 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại chị Lê Thị Thúy H số tiền 150.000 đồng.

Anh Phạm Thanh T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND thị trấn Vàm Láng, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh